

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN

BẢN ĐĂNG KÝ

KHU VỰC, CÔNG SUẤT, KHỐI LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, KẾ
HOẠCH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM
VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI GÓI THẦU 11XL, XÃ AN
TƯỜNG ĐÔNG, HUYỆN HOÀI AN, TỈNH BÌNH ĐỊNH
PHỤC VỤ THI CÔNG GÓI THẦU 11-XL: THI CÔNG ĐOẠN KM0+000-:-
KM23+500

Tháng 10 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**BẢN ĐĂNG KÝ KHU VỰC, CÔNG SUẤT, KHỐI LƯỢNG,
PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TRONG DIỆN TÍCH DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: - Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Định
- Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Định

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty : **Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn**

Địa chỉ: Km 6+500 Đại lộ Thăng long Phường Đại mẫu Quận Nam Từ Liêm TP Hà Nội.

Quyết định thành lập doanh nghiệp số:399/QĐQP ngày 04 tháng 04 năm 1996 Quyết định của Bộ Quốc phòng cấp, mã số doanh nghiệp: 0100512273 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 11/05/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 17/01/2022

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng Công trình Giao thông thủy lợi, thủy điện, bưu điện, công trình dân dụng, khai thác vật liệu.....

Đại diện doanh nghiệp: ông Nguyễn Hữu Ngọc

Điện thoại : 024.38542573, Fax: 023.38542758.

Tên Dự án thành phần sử dụng khoáng sản: Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100512273 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 05 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 17 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

- Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn kính gửi bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thi công đoạn Km0+000 - Km23+500 - Gói thầu số 11-XL, Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc -Nam với các nội dung sau:

- Các Quyết định của Bộ GTVT: Số 907/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 phê duyệt Dự án thành phần; số 947/QĐ-BGTVT ngày 18/07/2022 phê duyệt kế.

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn; số 1445/QĐ-BGTVT

ngày 04/11/2022 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

- Hợp đồng số 11-XL/2022/HĐKT-HNQN ngày 25/12/2022 giữa Ban QLDA85 và Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn về việc thực hiện Gói thầu số 11-XL: Thi công xây dựng đoạn Km0+000 - Km23+500 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) thuộc Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án XDCT đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

- Đăng ký khai thác khoáng sản đá tận dụng trong phạm vi: Đoạn lý trình từ Km20+040 đến Km20+300 thuộc - Gói thầu 11-XL, Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn do Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn thi công với các nội dung cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực khai thác:

+ Tổng diện tích khai thác: 48.956,31m²,

(có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo)

- Vị trí khai thác: Thôn thạch Long 1, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân tỉnh Bình Định.

- Khối lượng đá khai thác tận dụng dự kiến: 350.000 m³,

+ Trong đó: Đá dùng cho thi công móng cấp phối đá dăm các loại là: 150.000m³; Đá dùng cho công tác thi công CTB (gia cố xi măng) là: 60.000m³; Sử dụng vật liệu dạng hạt; 140.000m³.

- Công suất khai thác:

+ Năm 2024: đá 200.000 m³/ năm

+ Năm 2025: đá 150.000 m³/ năm

- Thời gian khai thác: 12 tháng

- Mức sâu khai thác tb: 0m đến 31m (từ Cost +122.41 xuống Cost +91.4).

- Thời gian khai thác: đến tháng 06/2025

- Kế hoạch khai thác: Theo hợp đồng xây lắp số 11-XL/2023/HĐKT-QNCT ngày 11/02/2023, đã ký.

Năm	Diện tích dự kiến khai thác (m ²)	Khối lượng dự kiến khai thác (m ³)
2024	23.072,89	200.000
2025	25.883,42	150.000

Kế hoạch khai thác trên chỉ là dự kiến, khi có sự thay đổi kế hoạch khai thác thì Đơn vị sẽ cập nhật vào báo cáo gửi về UBND tỉnh để tổng hợp và làm căn cứ thực hiện khai thác vật liệu tận dụng phục vụ thi công gói thầu 11-XL, Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn.

* Hệ thống khai thác:

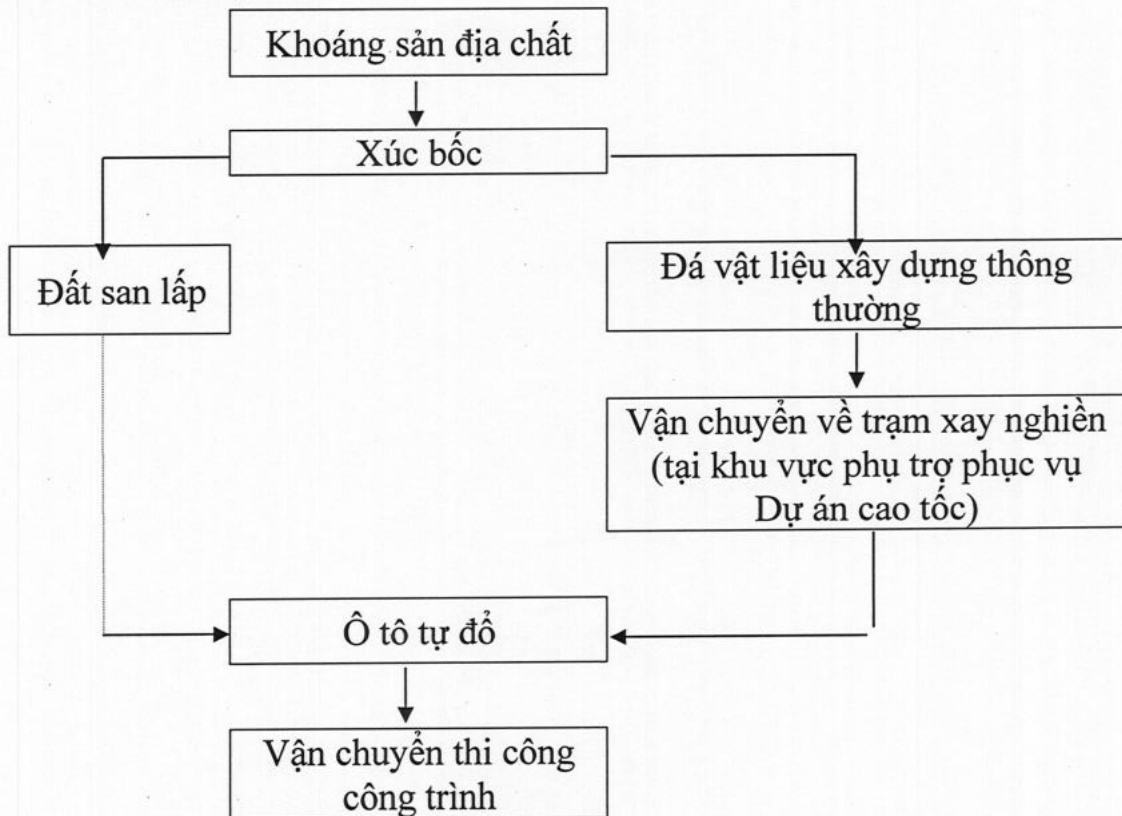
Căn cứ điều kiện thực tế khu vực khai thác dự án chọn hệ thống khai thác theo lớp bằng, vận tải trực tiếp bằng ô tô, máy xúc và ô tô đứng cùng mức. Vị trí mở vỉa khai thác là tại cost đất cấp 3, Cost kết thúc khai thác nền đường cao tốc. Ưu điểm của hệ thống khai thác theo lớp bằng vận tải trực tiếp là khả năng cơ giới hóa cao, đáp ứng được nhu cầu sản lượng lớn, khối lượng công tác mở tầng và chuẩn bị nhỏ, điều kiện làm việc an toàn và thuận lợi, tổ chức điều hành công tác trên mặt bằng thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt đơn giản và tập trung.

Các thông số hệ thống khai thác thể hiện tại bảng sau :

Stt	Các thông số	Đơn vị	Giá trị
1	Chiều cao tầng khai thác (Hmax)	m	31
2	Chiều cao tầng kết thúc (Hkt)	m	0
3	Góc nghiêng sườn tầng khai thác (α)	độ	≤ 600
4	Bề rộng mặt tầng công tác tối thiểu (Bmin)	m	23
5	Chiều dài tuyến công tác (L)	m	440

Công nghệ khai thác:

Với đặc điểm của mỏ, các khâu công nghệ khi khai thác chủ yếu gồm khâu xúc bốc và khâu vận tải.



Hình 1.2. Sơ đồ công nghệ

2. Các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn lao động khu vực khai thác trong quá trình khai thác:

- Lĩnh vực hoạt động khai thác mỏ liên quan đến các thiết bị có công suất lớn, làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc và nhiều yếu tố khách quan tác động với tai nạn rủi ro. Do đó, cần trang bị hoàn chỉnh, đồng bộ và phù hợp theo yêu cầu công việc về BHLĐ cho công nhân trực tiếp làm việc tại vị trí khai thác theo quy định của nhà nước.

- Huấn luyện định kỳ và phổ biến kịp thời các thông tin về an toàn VSLĐ-PCCN cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Tuyên truyền, giáo dục công nhân tuân theo các quy phạm hiện hành của nhà nước về ATLĐ.

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, tăng cường chế độ bồi dưỡng hiện vật, cải tiến công nghệ và sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại.

- Không làm lán trại công trường, khu vật tư, dưới chân núi cao, chân bãi thải dễ sạt lở hoặc ven suối dễ bị lũ cuốn trôi.

- Trước khi làm việc phải có tín hiệu đèn còi.

- Không làm việc dưới các tấm che, mái che hoặc khi chiều cao tầng lớn hơn chiều cao xúc.

- Không làm việc ở những nơi độ dốc lớn hơn độ dốc cho phép quy định ghi trong lý lịch máy.

- Máy xúc phải thao tác ngoài phạm vi khối đất đá có khả năng trượt lở. Thực hiện đúng giới hạn kế hoạch và trình tự thi công đã duyệt.

- Khi hết ca hoặc bàn giao cao phải đưa máy ra khỏi khu vực gương xúc, cách mép chân tầng một khoảng cách $\geq 20m$. Đưa máy về đúng vị trí, hạ gầu xúc sau khi đã ngừng hoạt động.

- Hướng xúc phải vuông góc với gương khai thác, phải có cảnh giới báo hiệu biển báo trong quá trình làm việc. Không đập gầu xúc vào nền đất đá, không nâng gầu quá độ cao quy định, không quay máy khi máy đang xúc, không gỡ đất đá trong gầu khi gầu đang trên không hoặc cách mặt đất.

- Luôn luôn duy trì khoảng cách an toàn từ mép tầng đến vị trí thiết bị làm việc từ 2,5m đến 3m.

- Xe vào nhận tải, dỡ tải phải tuân thủ theo hướng dẫn của người chất tải, dỡ tải.

- Luôn luôn theo dõi, kiểm tra các thông số kỹ thuật của xe, mức độ an toàn các nội quy biển báo của đường vận tải (Nhất là tại các chỗ đường vòng, các khu vực nguy hiểm đối với xe), vị trí nhận tải và dỡ tải. Không được phép vượt trong phạm vi mỏ.

- Thường xuyên kiểm tra chế độ đóng mở của thiết bị và tình trạng làm việc của phanh.

- Khi nhận tải: xe nhận hàng khi có tín hiệu. Nếu xe không có nắp an toàn thì phải ra khỏi cabin khi chất hàng. Việc chất hàng lên xe phải thực hiện từ phía sau hoặc hai bên thùng xe, xe phải đứng ngoài phạm vi khối đất đá trượt lở.

- Phải có tín hiệu xe mới được rời khỏi vị trí nhận hàng.

- Sau khi làm việc phải tập kết xe về đúng nơi quy định.

- Biện pháp an toàn trong khâu vận chuyển:

+ Chỉ bố trí những công nhân có đủ sức khỏe, có bằng lái xe và đã được tập huấn về kỹ thuật an toàn lái xe vận chuyển; Xây dựng đường ô tô nội bộ mỏ phải phù hợp với tiêu chuẩn quy định.

+ Quy định tốc độ xe chạy tối đa trong nội bộ công trường phù hợp với tình trạng của công trường, của từng tầng, từng tuyến cụ thể; cấm mọi người ngồi trên xe tải.

- Đối với công tác khoan nổ mìn cần chú ý một số điểm sau:

+ Tuyệt đối không được để sót mìn câm tại mỏ.

+ Trong thời gian bắn mìn, tuyệt đối cấm người không có phận sự đi lại trong khu vực nguy hiểm của bãi mìn.

+ Nghiêm chỉnh chấp hành hộ chiếu khoan nổ mìn đã được duyệt.

+ Mỗi lần nổ mìn phải lập hộ chiếu cụ thể xác định rõ:

Các thông số nổ mìn, chủng loại vật liệu nổ.

Các thông số kỹ thuật cụ thể, sơ đồ đấu nối mạng nổ, phương pháp khởi nổ.

Các biện pháp đảm bảo an toàn: xác định bán kính an toàn, vị trí cảnh giới, người chỉ huy nổ mìn, thời gian và hiệu lệnh nổ.

+ Vật liệu nổ nhóm nào thì phải bảo quản sử dụng ở nhóm ấy.

+ Không được hút thuốc trong khu vực nạp mìn, thuốc nổ phải được đặt nhẹ nhàng.

+ Khi dùng các loại thuốc nổ nhạy, không được bẻ, cắt gây ma sát khi nạp, đặt kíp vào lỗ khoan theo đúng quy định an toàn.

+ Quy định rõ trách nhiệm của cán bộ chỉ đạo và công nhân làm công tác nổ mìn.

+ Công nhân trong đội nổ mìn phải định kỳ kiểm tra và có giấy chứng nhận của cơ quan quản lý Nhà nước về lao động theo quy định hiện hành. Khi chính thức vào làm việc phải được thợ lành nghề kèm cặp.

+ Áp dụng phương pháp nổ mìn vi sai để giảm sóng chấn động, sóng đập không khí và đá văng, điều khiển hướng nổ không cho đá văng ra đường, nổ mìn đúng giờ quy định.

+ Sử dụng triệt để đầu đập thủy lực để phá mô chân tầng, đá quá cỡ để giảm thiểu mìn ốp.

Các biện pháp giảm thiểu tác động đến đường tỉnh (ĐT.638) và giải pháp, khắc phục sửa chữa đối với hệ thống đường địa phương nếu bị ảnh hưởng hư hại:

Hạn chế tối đa việc vận chuyển đi lại trên đường tỉnh (ĐT.638), khi vận chuyển đi lại trên đường tỉnh phải phủ kín bạt tránh rơi vãi vật liệu xuống đường;

Đảm bảo năng lực thông xe tốt nhất cho dòng xe đi qua khu vực thi công;

Tổ chức giao thông đảm bảo cho người và phương tiện đi qua khu vực thi công an toàn;

Đảm bảo điều kiện lao động an toàn cho những người tham gia thi công trên công trường;

Chở đúng tải trọng, không để vật liệu rơi vãi trên đường;

Trên đường từ khu vực mỏ vật liệu đến công trường, nếu có đi qua khu vực dân cư sinh sống phải: Giới hạn vận tốc tối đa của xe không quá 40km/h, xe không chạy liên tục, mà xuất phát khỏi khu tập kết cách nhau một khoảng thời gian nhất định, tưới nước khi trời nắng ...

Bố trí các trang thiết bị báo hiệu đường bộ để tổ chức giao thông;

Tưới nước chống bụi trong quá trình vận chuyển đi qua đường tỉnh.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong hoạt động khai thác:

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng yêu cầu
1	Máy đào HITACHI	Dung tích gầu xúc 1,25 m ³	05
2	Xe ô tô vận tải	Tải trọng 13 tấn	15
3	Máy ủi Komaxsu D85	CV 240	02
4	Xe tưới đường	Dung tích 5m ³	02

Ghi chú: Các thiết bị trên có thể thay bằng chủng loại khác có đặc tính kỹ thuật tương đương.

Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo khối lượng đã đăng ký và cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN

BAN ĐIỀU HÀNH TRƯỜNG SƠN 5

GIÁM ĐỐC

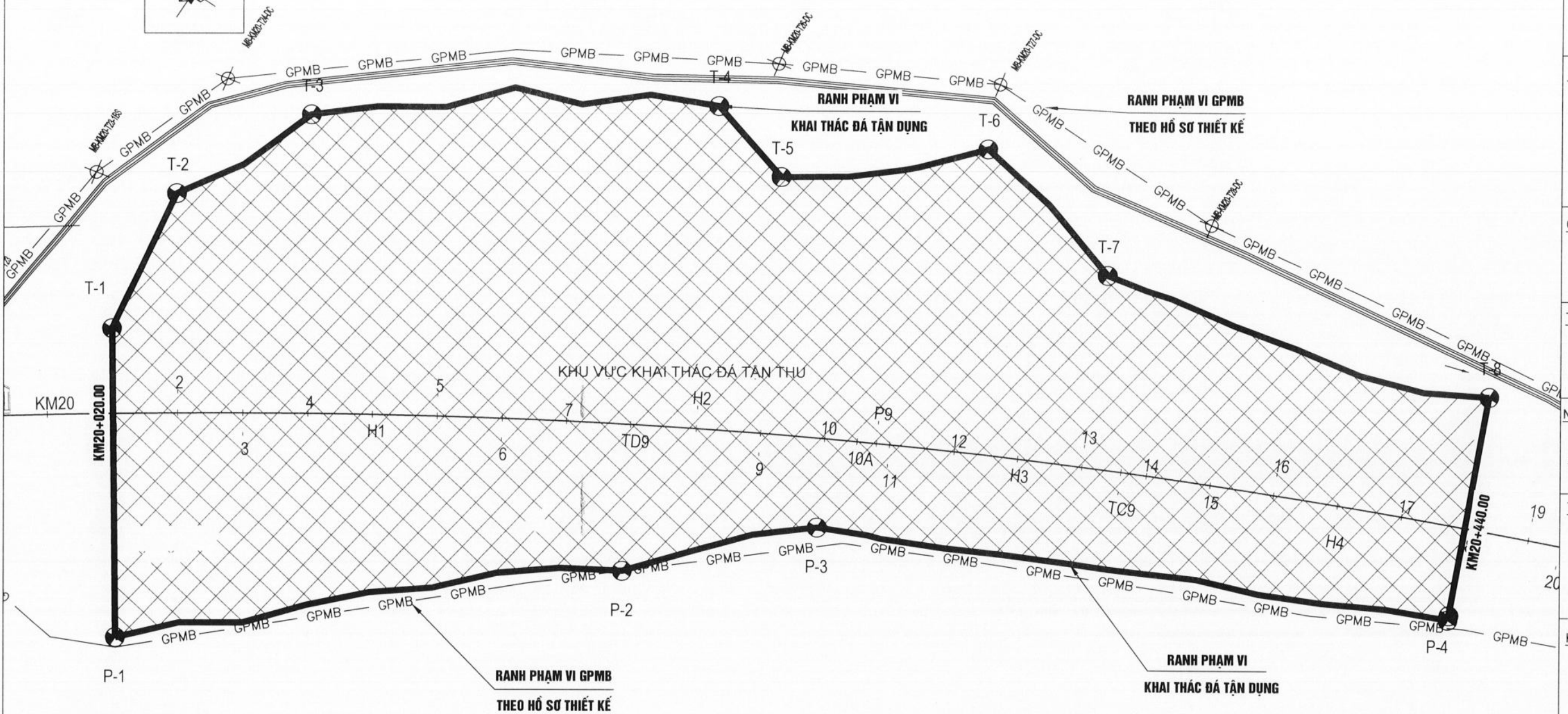
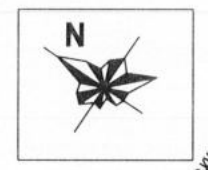


Nguyễn Văn Toàn

**BÌNH ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ TẬN THU
KM20+020.00 - KM20+440.00**

← ĐI HOÀI NHƠN

ĐI QUY NHƠN →



DỰ ÁN:
DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN HOÀI NHƠN - QUY NHƠN THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

GÓI THẦU:
GÓI THẦU SỐ 11-XL: THI CÔNG XÂY DỰNG ĐOẠN KM0+00 - KM23+500 (BAO GỒM KHẢO SÁT THIẾT KẾ BVTC)

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 85

TƯ VẤN GIÁM SÁT:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27

NHÀ THẦU THI CÔNG:
TỔNG CTY XD TRƯỜNG SƠN - ĐHQH TRƯỜNG SƠN 5

THỰC HIỆN:

TRẦN TUẤN ANH

KIỂM TRA:

HỒ SỸ BIÊN

GIÁM ĐỐC:

NGUYỄN VĂN TOÀN

BẢN VẼ:
BÌNH ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ TẬN THU KM20+020.00 - KM20+440.00

GHI CHÚ:

- Ranh phạm vi khai thác đá tận thu
- Ranh GPMB theo TK
- Phạm vi đã GPMB

BẢNG THÔNG KÊ TOA ĐỘ RANH KHAI THÁC ĐÁ TẬN THU

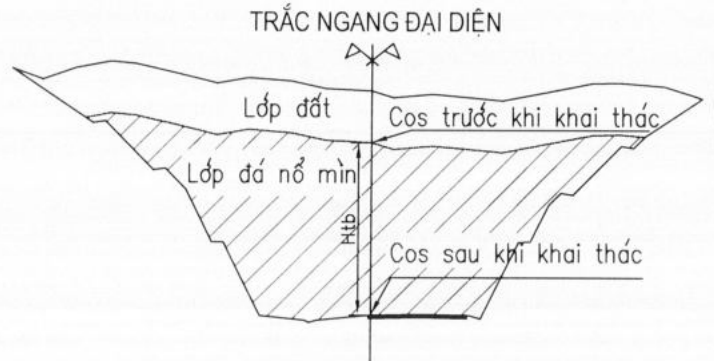
Tên cọc	Toa độ		Tên cọc	Toa độ	
	X	Y		X	Y
T-1	1578077,434	582349,569	P-1	1578023,797	582270,610
T-2	1578083,852	582395,421	P-2	1577904,808	582374,305
T-3	1578062,955	582438,641	P-3	1577862,148	582418,841
T-4	1577959,970	582510,393	P-4	1577684,004	582503,598
T-5	1577931,663	582502,791			
T-6	1577883,481	582545,334			
T-7	1577830,861	582533,436			
T-8	1577711,596	582567,866			

BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, KHỐI LƯỢNG

Hạng mục	Diện tích (m ²)	Khối lượng (m ³)
Khai thác đá	48.956,31	350.000

BẢNG TOA ĐỘ, CAO ĐỘ GPS VÀ ĐC2

TÊN ĐIỂM	TOA ĐỘ		ĐỘ CAO
	X (M)	Y (M)	
GPDS6A	1578283.336	581974.702	51.34
DC6A-01	1578192.962	582102.297	58.847
DC6A-02	1577971.049	582249.229	116.242



- Chiều cao đào trung bình (Htb) khoảng: 31m
- Cao độ đỉnh trung bình lớp đá trước khi đào: +122.41
- Cao độ đáy trung bình lớp đá sau khi đào: +91.41